|  |  |
| --- | --- |
| **Bắt đầu vào lúc** | Thứ hai, 9 Tháng sáu 2014, 07:36 AM |
| **Kết thúc lúc** | Thứ hai, 9 Tháng sáu 2014, 08:26 AM |
| **Thời gian thực hiện** | 50 phút 45 giây |
| **Điểm** | 30,00/40,00 |
| **Điểm** | **75,00** trên tối đa of 100,00 |

Top of Form

**Question 1**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Hình thức trình bày của thiết kế màn hình chính gồm:

Select one:

a. Thực đơn; Phím nóng; Biểu tượng; Sơ đồ; Tích hợp

b. Thực đơn; Phím nóng; Biểu tượng; Sơ đồ

c. Tất cả đều sai

d. Phím nóng Thực đơn; Biểu tượng

**Question 2**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Quyền trên hệ thống bao gồm:

Select one:

a. Các câu lệnh thao tác dữ liệu (DML)

b. Các câu lệnh định nghĩa dữ liệu (DDL)

c. Quyền kết nối cơ sở dữ liệu

d. Cả phương án A và B

**Question 3**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Nhược điểm của hình thức “Quan sát” khi khảo sát hiện trạng:

Select one:

a. Khó thực hiện

b. Mất nhiều thời gian

c. Tất cả đều sai

d. Chi phí chuẩn bị lớn

**Question 4**

Complete

Mark 0,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Thành phần xử lý của phần mềm gồm:

Select one:

a. Tất cả đều sai

b. Hệ thống các hàm nhập/xuất cùng với hình thức trình bày

c. Hệ thống các hàm đọc/ghi cùng với mô hình tổ chức dữ liệu tương ứng

d. Hệ thống các hàm xử lý tính toán

**Question 5**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Công nghệ phần mềm là:

Select one:

a. Là một lĩnh vực nghiên cứu của tin học nhằm đưa ra các nguyên lý, phương pháp, công cụ, phương tiện giúp việc thiết kế và cài đặt một sản phẩm phần mềm đạt đầy đủ các yêu cầu về chất lượng

b. Là một lĩnh vực nghiên cứu của tin học nhằm đưa ra các nguyên lý, phương pháp, công cụ, phương tiện giúp việc thiết kế và cài đặt một sản phẩm phần mềm

c. Là một lĩnh vực nghiên cứu nhằm đưa ra các nguyên lý, phương pháp giúp việc thiết kế và cài đặt một sản phẩm phần mềm đạt đầy đủ các yêu cầu về chất lượng

d. Tất cả đều sai

**Question 6**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Các thông tin cần mô tả một màn hình giao diện gồm:

Select one:

a. Tất cả đều sai

b. Cả 2 phương án A và B

c. Nội dung (Cấu trúc thành phần bên trong màn hình)

d. Tên màn hình (Tên công việc muốn thực hiện trên máy tính)

**Question 7**

Complete

Mark 0,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Mục tiêu chính của giai đoạn “Thiết kế” trong mô hình thác nước là:

Select one:

a. Mô tả các thành phần của phần mềm trước khi tiến hành cài đặt

b. D. Tạo lập phần mềm theo yêu cầu

c. Mô tả lại thế giời thực thông qua các mô hình trước khi thiết kế

d. Xác định chính xác các yêu cầu đặt ra cho phềm mềm

**Question 8**

Complete

Mark 0,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Tính tiện dụng trong yêu cầu chất lượng phần mềm là:

Select one:

a. Giao diện đẹp, trực quan, dễ thao tác

b. Đầy đủ và chính xác các yêu cầu của người dùng

c. Tốc độ xử lý nhanh

d. Cho phép người dùng khai báo các thay đổi về quy định với phần mềm

**Question 9**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Mục tiêu chính của thiết kế giao diện là:

Select one:

a. Tất cả đều sai

b. Mô tả hệ thống các màn hình giao diện

c. Mô tả cấu trúc dữ liệu

d. Mô tả cấu trúc chương trình

**Question 10**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Đặc điểm của phần mềm có:

Select one:

a. Cả hai phương án A và B

b. Phần mềm không hỏng đi

c. Tất cả đều sai

d. Phần mềm được phát triển hay được kỹ nghệ hoá, nó không được chế tạo theo nghĩa

cổ điển

**Question 11**

Complete

Mark 0,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Khi thiết kế dữ liệu với yêu cầu tính hiệu quả cần thoả mãn:

Select one:

a. Đảm bảo tốc độ nhanh, lưu trữ tối ưu

b. Tất cả đều sai

c. Vẫn đảm bảo tính đúng đắn, tính tiến hoá nhưng thoả mãn thêm tốc độ nhanh và lưu trữ tối ưu

d. Đảm bảo đầy đủ và chính xác về mặt ngữ nghĩa các thông tin

**Question 12**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Ứng dụng của nhóm phần mềm máy tính cá nhân:

Select one:

a. Cả 3 phương án trên

b. Quản trị cơ sở dữ liệu

c. Xử lý văn bản, trang tính

d. Xử lý đồ hoạ

**Question 13**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Tính hiệu quả trong yêu cầu chất lượng phần mềm là:

Select one:

a. Tốc độ xử lý nhanh, đạt hiệu quả kinh tế, sử dụng tối ưu tài nguyên hệ thống

b. Đầy đủ và chính xác các yêu cầu của người dùng

c. Cho phép người dùng khai báo các thay đổi về quy định với phần mềm

d. Tất cả đều sai

**Question 14**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Khi phân tích yêu cầu về tốc độ cần quan tâm đến yếu tố:

Select one:

a. Cả 3 phương án trên

b. Băng thông (độ rộng của đường truyền mạng)

c. Khả năng chứa

d. Việc thiết kế cơ sở dữ liệu

**Question 15**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Kết quả nhận của giai đoạn “Lập trình (cài đặt)” trong mô hình thác nước là:

Select one:

a. Danh sách các yêu cầu cùng các thông tin có liên quan

b. Thông tin về hoạt động của thế giới thực

c. Mô hình phần mềm

d. Mô hình thế giới thực

**Question 16**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Trước khi tiến hành phỏng vấn khách hàng cần chuẩn bị:

Select one:

a. Cả hai phương án A và B

b. Bộ câu hỏi

c. Kế hoạch phỏng vấn (con người, thời gian, địa điểm)

d. Tất cả đều sai

**Question 17**

Complete

Mark 0,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Các phép toán trong ngôn ngữ thao tác dữ liệu (DML) bao gồm:

Select one:

a. Tất cả đều sai

b. INSERT, UPDATE, DELETE, SELECT

c. INSERT, UPDATE, DELETE

d. COMMIT, ROLLBACK

**Question 18**

Complete

Mark 0,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Công việc của phương pháp hộp trắng cần:

Select one:

a. Tất cả đều sai

b. Kiểm tra giao tiếp của đơn vị, dữ liệu cục bộ, các điều kiện biên và đảm bảo mọi con đường thực hiện phải đi qua ít nhất một lần

c. Kiểm tra dữ liệu cục bộ

d. Kiểm tra các điều kiện biên

**Question 19**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Phép toán Single-Row có thể so sánh với truy vấn con:

Select one:

a. Tất cả đều sai

b. Multiple-Column SubQuery

c. Multiple-Row SubQuery

d. Single-Row SubQuery

**Question 20**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Nội dung của bộ kiểm thử bao gồm:

Select one:

a. Tên modun/chức năng muốn kiểm thử

b. Tất cả đều sai

c. Dữ liệu vào

d. Tên modun/chức năng muốn kiểm thử; Dữ liệu vào; Kết quả mong muốn; Kết quả thực tế

**Question 21**

Complete

Mark 0,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Khi phân tích khả năng mở rộng yêu cầu cần quan tâm đến yếu tố:

Select one:

a. Việc thiết kế cơ sở dữ liệu

b. Tất cả đều sai

c. Băng thông (độ rộng của đường truyền mạng)

d. Khả năng chứa

**Question 22**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Tối ưu câu truy vấn để cải thiện tốc độ cần:

Select one:

a. Cả 2 phương án A và B

b. Loại bỏ những bảng dư thừa (không liên quan) trong truy vấn

c. Tất cả đều sai

d. Hạn chế sử dụng các hàm tính toán thống kê không cần thiết

**Question 23**

Complete

Mark 0,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Nhóm phép toán Multiple-Row là:

Select one:

a. =, <>, <, <=, >, >=

b. IN, NOT IN, All, ANY

c. Tất cả đều sai

d. EXISTS, NOT EXISTS

**Question 24**

Complete

Mark 0,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Phát biểu nào sau đây đúng khi vẽ luồng thông tin giữa một tiến trình thực hiện phép toán ghi và kho:

Select one:

a. Chỉ có một luồng thông tin từ tiến trình về kho

b. Chỉ có một luồng thông tin từ kho về tiến trình

c. Không có luồng thông tin nào

d. Có cả 2 luồng thông tin ngược chiều nhau

**Question 25**

Complete

Mark 0,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Đối tượng tham gia xác định yêu cầu gồm:

Select one:

a. Chuyên viên tin học

b. Chuyên viên tin học và Nhà chuyên môn

c. Chuyên viên tin học

d. Người sử dụng

**Question 26**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Mục tiêu chính của giai đoạn “Phân tích” trong mô hình thác nước là:

Select one:

a. Xác định chính xác các yêu cầu đặt ra cho phềm mềm

b. Mô tả các thành phần của phần mềm trước khi tiến hành cài đặt

c. Mô tả lại thế giới thực thông qua các mô hình trước khi thiết kế

d. Phương án khác

**Question 27**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Mô hình hoá chức năng cần thực hiện:

Select one:

a. Định danh các chức năng

b. Cả 3 phương án trên

c. Xác định tác nhân tạo dữ liệu và tác nhân tiêu thụ dữ liệu

d. Xác định cách thức dữ liệu di chuyển trong hệ thống

**Question 28**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Tính đúng đắn trong yêu cầu chất lượng phần mềm là:

Select one:

a. Đạt hiệu quả kinh tế

b. Đầy đủ và chính xác các yêu cầu của người dùng

c. Cho phép người dùng khai báo các thay đổi về quy định với phần mềm

d. Tốc độ xử lý nhanh

**Question 29**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Khi thiết kế dữ liệu với yêu cầu tính đúng đắn cần thoả mãn:

Select one:

a. Tất cả đều sai

b. Đảm bảo chính xác về mặt ngữ nghĩa các thông tin

c. Đảm bảo đầy đủ các thông tin

d. Đảm bảo đầy đủ và chính xác về mặt ngữ nghĩa các thông tin

**Question 30**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Tính tương thích trong yêu cầu chất lượng phần mềm là:

Select one:

a. Tốc độ xử lý nhanh, đạt hiệu quả kinh tế

b. Cho phép trao đổi dữ liệu với các phần mềm khác

c. Giao diện đẹp, trực quan, dễ thao tác

d. Đầy đủ và chính xác các yêu cầu của người dùng

**Question 31**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Nội dung của màn hình giao diện gồm các thành phần:

Select one:

a. Tất cả đều sai

b. Thành phần xử lý

c. Thành phần dữ liệu và Thành phần xử lý

d. Thành phần dữ liệu

**Question 32**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Trong khi phỏng vấn khách hàng cần chú ý:

Select one:

a. Góp ý khéo với khách hàng

b. Lắng nghe, không nhìn ra ngoài khi khách hàng trình bày

c. Cả 3 phương án trên

d. Chỉ hỏi các câu hỏi liên quan đến nghiệp vụ hệ thống

**Question 33**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Yêu cầu phi chức năng liên quan đến người dùng bao gồm:

Select one:

a. Tất cả đều sai

b. Tính tiến hoá; Tính tiện dụng; Tính hiệu quả; Tính tương thích

c. Tính tiến hoá; Tính tái sử dụng; Tính hiệu quả; Tính tương thích

d. Tính tiến hoá; Tính tiện dụng; Tính hiệu quả; Tính bảo trì

**Question 34**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Mục tiêu chính của giai đoạn “Kiểm thử” trong mô hình thác nước là:

Select one:

a. Mô tả lại thế giời thực thông qua các mô hình trước khi thiết kế

b. Tăng độ tin cậy của phần mềm

c. Tạo lập phần mềm theo yêu cầu

d. Mô tả các thành phần của phần mềm trước khi tiến hành cài đặt

**Question 35**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Mô hình bản mẫu thích hợp với:

Select one:

a. Những hệ thống chưa xác định rõ yêu cầu nghiệp vụ

b. Tất cả đều sai

c. Những hệ thống lớn và phức tạp

d. Những hệ thống đã hiểu rõ về yêu cầu nghiệp vụ ngay từ ban đầu

**Question 36**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Khi vẽ đường quan hệ giữa 2 bảng SÁCH và CHI\_TIẾT\_PHIẾU\_MƯỢN trong sơ đồ logic, đường mũi tên chỉ về đâu? Biết rằng mỗi sách có thể có nhiều chi tiết phiếu mượn, mỗi chi tiết phiếu mượn xác định duy nhất một sách

Select one:

a. Chỉ về bảng SÁCH

b. Chỉ về cả 2 bảng

c. Chỉ về bảng CHI\_TIẾT\_PHIẾU\_MƯỢN

d. Tất cả đều sai

**Question 37**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Một trong các đặc điểm của phương pháp kiểm thử hộp đen là:

Select one:

a. Tất cả đều sai

b. Không chú tâm đến phát hiện sai sót

c. Quan tâm đến cài đặt cụ thể

d. Dựa trên đặc tả chức năng

**Question 38**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Kết quả chuyển giao của giai đoạn “Xác định yêu cầu” trong mô hình thác nước là:

Select one:

a. Mô hình thế giới thực

b. Phần mềm với độ tin cậy cao

c. Mô hình xử lý; Mô hình dữ liệu

d. Danh sách các yêu cầu cùng với thông tin chi tiết về từng yêu cầu

**Question 39**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Ý nghĩa sử dụng của màn hình tra cứu:

Select one:

a. Cho phép người dùng chọn được công việc mà họ muốn thực hiện trên máy tính

b. Cho phép người dùng nhập liệu và tính toán

c. Cho phép người dùng tìm kiếm và xem các thông tin về các đối tượng

d. Tất cả đều sai

**Question 40**

Complete

Mark 1,00 out of 1,00

Flag question

Question text

Phép toán Exists, Not Exists có thể so sánh với truy vấn con:

Select one:

a. Cả 3 loại truy vấn trên

b. Multiple-Row SubQuery

c. Multiple-Column SubQuery

d. Single-Row SubQuery